TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **77**/2025/HS-ST
Ngày 07/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Liễu

Bà Nguyễn Thị Thuỳ Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: *Ông Trần Văn Thiệt* - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2025. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 24/02/2025 đối với bị cáo:

Danh T1, sinh ngày 28/7/1999; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ I, ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 04/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh C, sinh năm 1972 và bà Thị C1, sinh năm 1966. Anh, em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2006; Vợ: Nguyễn Thị Anh T (Đã ly hôn); Con: Danh Nguyễn Kiều M, sinh năm: 2020 (còn nhỏ). Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 tại Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang cho đến nay.

* Người làm chứng:

Trần Bảo Q, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: F41 C, khu phố C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 10/12/2024, Công an phường V, thành phố R bắt quả tang Danh T1 đang đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực cầu R, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải T1 đang mặc 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy đá (Methamphetamine).

Qua điều tra xác định được thông qua mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội nên T1 biết được có người đàn ông tên " Sư Tử" (không rõ tên thật và địa chỉ) ở khu vực chợ C2, phường V, thành phố R có bán ma túy đá nên vào khoảng 20 giờ ngày 09/12/2024, T1 một mình đi đến đây tìm và gặp người này để mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì T1 để trong túi quần phía trước bên phải T1 đang mặc và đi đến khu vực cầu R, phường V để đợi bạn. Đến 00 giờ 05 phút ngày 10/12/2024 khi T1 đang đứng ở đây thì bị Công an phường V kiểm tra bắt quả tang. T1 khai nhận việc tàng trữ chất ma túy là một mình Thuật thực hiện, nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Ngày 10/12/2024, Công an phường V chuyển hồ sơ vụ án để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R điều tra, xác minh theo thẩm quyền Ngày 18/12/2024, Danh T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam để điều tra. Trong quá trình điều tra và truy tố, T1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đối với người đàn ông tên Sư T2 (không rõ họ tên và địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 1391/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của phòng K - Công an tỉnh K kết luận như sau:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methanphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1785 gam.

Methanphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC,STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số 88/CT-VKSRG ngày 13/02/2025 của

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Danh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh T1 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp là làm thuê nhưng thu nhập không ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì đã được niêm phong, có ký hiệu vụ số: 1415/2024 ngày 18/12/2024, có chữ ký và họ tên của Giám định viên Nguyễn Hoàng N và chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N1 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K.

Theo lệnh nhập kho vật chứng số 160/LNK-ĐCSMT, ngày 11/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Danh T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra những người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 10/12/2024, Công an phường V, thành phố R bắt quả tang Danh T1 đang đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực cầu R, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, T1 đã có hành vi tàng trữ 0,1785 gam ma tuý, loại Methanphetamine để trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín và được T1 để trong túi quần phía trước bên phải T1 đang mặc nhằm mục đích sử dụng. Qua đó, cho thấy hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Danh T1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà N2 về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi cất giữ 0,1785 gam ma tuý của bị cáo với mục đích để sử dụng là cất giữ bất hợp pháp, trái quy định của Nhà nước nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma tuý của bản thân mà bị cáo đã cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tinh tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Danh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tại phiên tòa về việc đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề nghiệp là làm thuê, có thu nhập nhưng không ổn định, hơn nữa bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng:* 01 (một) phong bì đã được niêm phong, có ký hiệu vụ số: 1415/2024 ngày 18/12/2024, có chữ ký và họ tên của Giám định viên Nguyễn Hoàng N và chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N1 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K. Xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

* *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh T1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh T1 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ là ngày 18/12/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong, có ký hiệu vụ số: 1415/2024 ngày 18/12/2024, có chữ ký và họ tên của Giám định viên Nguyễn Hoàng N và chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N1 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKS-HĐ ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Danh T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS TP Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP Rạch Giá;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên